TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-PT
Ngày 02/01/2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng và ông Trần Anh Tuấn;

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLPT-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện N. H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2024/QĐ-PT, ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị S**, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Kh, xã Kh. T, huyện N. H, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị S: Chị Vừ Thị Pèng, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Kh, xã Kh. T, huyện N. H, tỉnh Tuyên Quang; có mặt;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt;

2. Bị đơn: **Chị Lầu Thị X**, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Kh, xã Kh. T, huyện N. H, tỉnh Tuyên Quang; có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lầu Văn Ch;

Địa chỉ: Số nhà 37, đường N. C. H, tổ 5, phường Đ. Q, thành phố Th. Ng, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Sùng Văn Ng, Tư vấn viên pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật toàn cầu, địa chỉ: Số 43, đường N. C. H, tổ 05, phường Đ. Q, thành phố Th. Ng, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Phùng Văn V, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Kh, xã Kh. T, huyện N. H, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

Người kháng cáo: Chị Lầu Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị S và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày: Chị Hoàng Thị S có mối quan hệ họ hàng với chồng chị Lầu Thị X nên từ tháng 6 năm 2022 đến ngày 02/7/2022 chị Hoàng Thị S đã nhiều lần cho chị Lầu Thị X vay tổng số tiền 177.000.000 đồng, cụ thể lần 1 chị S đưa cho chị X số tiền 61.000.000 đồng; lần 2 chị S chuyển tiền theo tài khoản số tiền 20.000.000 đồng; lần 3 ngày 02/7/2022 chị S chuyển vào tài khoản của chị X số tiền 96.000.000 đồng, khi chị S cho chị X vay tiền hai bên đã viết giấy thoả thuận vay tiền ghi ngày 05/9/2022 và giấy vay tiền ghi ngày 28/6/2022 đều có chữ ký và ghi họ tên của người cho vay tiền chị Hoàng Thị S và có chữ ký ghi họ tên người vay tiền chị Lầu Thị X. Hai bên thoả thuận đến ngày 28/12/2022 chị X sẽ trả đủ cho chị S số tiền 177.000.000 đồng, nhưng khi hết thời hạn chị S đã đòi nhiều lần nhưng chị X không trả. Vì vậy, chị S khởi kiện đề nghị chị X trả cho chị S số tiền gốc 177.000.000 đồng và chị S yêu cầu tính tiền lãi của số tiền gốc 50.000.000 đồng trong tổng số tiền cho vay. Vì số tiền gốc 50.000.000 đồng là chị S đi vay của anh em họ hàng, thời gian tính lãi kể từ ngày cho vay đến ngày 09/11/2023, tạm tính theo lãi suất Ngân hàng là 18.000.000 đồng.

Tại các bản tự khai và các biên bản hoà giải bị đơn chị Lầu Thị X đều trình bày: Chị không vay tiền chị chị Hoàng Thị S. Chị và chị S có thỏa thuận chị S sẽ bỏ tiền ra để lấy gói quà 50.000 USD của người quen của chị nhận chị X làm người em ở bên Mỹ gửi về. Chị xác nhận chị S đã chuyển vào tài khoản của chị 03 lần; lần 01 là 13.000.000đ; lần 2 là 20.000.000đ; Lần 3 là 90.000.000đ. Tổng số tiền là 123.000.000đ *(Một trăm hai mươi ba triệu đồng*), chị X chỉ nhất trí trả cho chị S ½ số tiền nêu trên theo thỏa thuận miệng giữa chị và chị S là 61.500.000đ *(Sáu mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại biên bản hòa giải ngày 28/3/2024 ông Lầu Văn Ch là đại diện theo ủy quyền của chị Lầu Thị X trình bày:

Khoảng tháng 6/2022 chị X và chị S thoả thuận cùng nhau nộp tiền vào số tài khoản cho ông Lai Tùng D để nhận gói quà 50.000USD (đô la Mỹ) trị giá tính ra Việt nam đồng là hơn 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng).* Vào các ngày 01/7 và 02/7/2022 chị Hoàng Thị S đã 02 lần chuyển khoản cho chị X tổng số tiền là 96.000.000đ *(Chín mươi sáu triệu đồng)* để chị X chuyển vào tài khoản của ông Lai Tùng D. Chị S và chị X thống nhất mỗi bên nộp ½ tiền và lấy được gói quà sẽ chia mỗi người được 25.000 USD. Sau đó chị X phát hiện bị lừa đảo đã báo Công an xã Kh. T về sự việc trên. Chị S đã yêu cầu chị X trả lại tiền là 177.000.000đ *(Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng),* đến ngày 08/7/2022 chị X đã vay của em trai là Lầu Văn Đ 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng)* và đã chuyển khoản trả cho chị S 17.000.000đ *(Mười bảy triệu đồng)* và 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền

công đi lại. Khoảng tháng 9/2022 chị S đã yêu cầu chị X ký tên Sải và viết cả họ và tên là Lầu Thị X vào giấy biên nhận vay tiền vì không biết rõ nội dung do không biết chữ. Hiện nay chị S yêu cầu chị X trả 177.000.000đ *(Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng)* chị X chỉ đồng ý trả ½ số tiền nêu trên.

Còn phần tiền lãi 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng)* chị X không đồng ý tính lãi.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của chị Lầu Thị X là ông Lầu Văn Ch trình bày:

Không thừa nhận việc chị X có nghĩa vụ trả ½ số tiền 177.000.000đ *(Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng)* cho chị S như trước đây. Vì bản chất không có sự việc vay tiền giữa chị X và chị S mà chỉ là việc chung nhau lấy gói hàng là 50.000 USD là người quen của chị X gửi từ Mỹ về, do chị X không biết nhiều chữ nên đã ký vào các giấy vay tiền đề ngày 28/6/2022 và giấy thỏa thuận vay tiền mặt đề ngày 05/9/2022, do chị S đã viết sẵn. Trong các bản sao kê tại Agribank chi nhánh Na Hang mà phía bị đơn đã cung cấp cho Tòa án chỉ thể hiện việc chị S chuyển tiền cho chị X 02 lần vào các ngày 01/7/2022 chuyển 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) ngày 02/7/2022 chuyển 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng), 02 lần chuyển tiền này đều thể hiện sau ngày 28/6/2022 do vậy không có cơ sở để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị S, nếu có chăng đi nữa thì chị S có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác, do vậy đề nghị HĐXX bác tất cả yêu cầu của chị S.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N. H đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị Hoàng Thị S đối với chị Lầu Thị X về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản + yêu cầu tính lãi suất của số tiền cho vay".

Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc chị Lầu Thị X có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị S số tiền nợ gốc là 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) và số tiền lãi của 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) kể từ ngày 29/12/2022 đến ngày 17/9/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 01 (một) năm 08 (tám) tháng 20 (hai mươi) ngày 50.000.000đ x 10%/năm x 625/365 ngày = 8.561.643đ *(Tám triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng). Tổng* số tiền chị X có nghĩa vụ trả cho chị S là 185.561.643đ *(Một trăm tám mươi năm triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi tư đồng).*

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2024, chị Lầu Thị X có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn trả số tiền 78.800.000 đồng cho bên nguyên đơn mới có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Lầu Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và miễn án phí phúc thẩm.

Người đại diện theo quyền của chị Hoàng Thị S đề nghị Toà án giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng quy định của pháp luật và cho rằng người bảo vệ quyền lợi cho chị X trình bày nguyên đơn và bị đơn cùng góp tiền để nhận gói hàng gửi từ nước ngoài về là không có căn cứ. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo quyền của chị Lầu Thị X cho rằng Toà án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị Hoàng Thị S chuyển khoản cho Lại Tùng D 20.000.000 đồng; ngày 08/7/2022 chị X đã chuyển khoản trả cho chị S số tiền 17.200.000 đồng, nhưng Toà án cấp sơ thẩm không xem xét trừ vào phần nợ cho chị X. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn trả số tiền 78.800.000 đồng cho bên nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lầu Thị X, ông Sùng Văn Ng cho rằng không có căn cứ về việc nguyên đơn đưa tiền mặt cho bị đơn, không có căn cứ về việc chị X dùng điện thoại của chị S để chuyển khoản 20.000.000 đồng cho Lại Tùng D. Đề nghị Toà án chấp chận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí phúc thẩm cho bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự chị Hoàng Thị S, ông Phùng Văn V chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70, 72 BLTTDS. Đơn kháng cáo của chị Lầu Thị X là hợp lệ, trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Lầu Thị X về việc trả số tiền 78.800.000 đồng cho chị Hoàng Thị S.

Về án phí: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí theo hướng miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị Lầu Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 02/10/2024, Tòa án nhận được đơn của chị Lầu Thị X kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST, ngày 17/9/2024. Đơn kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt chị Lầu Thị X đã có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị X theo quy định.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Lầu Thị X đề nghị Toà án giải quyết sửa một phần bản án sơ thẩm số 12 ngày 17/9/2024 của Toà án nhân dân huyện N. H theo hướng buộc bị đơn trả số tiền 78.800.000 đồng cho bên nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 28/6/2022 và ngày 05/9/2022, giữa chị Hoàng Thị S và chị Lầu Thị X đã thoả thuận viết giấy vay tiền, theo hai giấy vay tiền nêu trên thì chị X vay của chị S số tiền 177.000.000 đ, hai giấy vay tiền đều có chữ ký và ghi họ tên của chị Lầu Thị X, trong quá trình giải quyết vụ án chị X đều xác nhận chữ ký và ghi họ tên trong giấy vay tiền ngày 28/6/2022 và ngày 05/9/2022 là do chị X ký và ghi họ tên, ngoài ra tại biên bản làm việc của Công an xã Kh. T chị X đều thừa nhận vay của chị Hoàng Thị S số tiền số tiền 177.000.000 đồng. Do vậy có đủ căn cứ xác định chị Lầu Thị X vay của chị Hoàng Thị S số tiền 177.000.000 đồng là có cơ sở.

Đối với ý kiến của chị Lầu Thị X, ông Lầu Văn Ch, ông Sùng Văn Ng đều cho rằng bản chất của sự việc là giữa chị Lầu Thị X và chị Hoàng Thị S cùng thoả thuận chung nhau lấy gói hàng trị giá 50.000 USD của người quen của chị X gửi từ Mỹ về, do chị X không biết nhiều chữ nên đã ký vào các giấy vay tiền đề ngày 28/6/2022 và giấy thỏa thuận vay tiền mặt đề ngày 05/9/2022, do chị S đã viết sẵn. Ngoài lời khai của chị X ra chị X, ông Ch, ông Ng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Lầu Thị X. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện N. H, như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

[3]. Về án phí: Toà án cấp sơ thẩm xử buộc chị Lầu Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 9.278.082 đồng, nhưng tại Toà án cấp phúc thẩm chị Lầu Thị X có đơn xin miễn toàn bộ án phí án phí dân sự. HĐXX xét thấy chị Lầu Thị X là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí phúc thẩm cho chị X là có đúng quy định. Do vậy cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo hướng miễn toàn bộ án phí cho chị Lầu Thị X.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lầu Thị X về việc trả số tiền 78.800.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)*cho chị Hoàng Thị S.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện N. H, về phần hoàn trả số tiền gốc và số tiền lãi như sau:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S về việc yêu cầu chị Lầu Thị X trả số tiền gốc 177.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng)*.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị Hoàng Thị S về việc yêu cầu chị Lầu Thị X trả số tiền lãi suất 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* của số tiền gốc 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

- Xử buộc chị Lầu Thị X có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị S tổng số tiền gốc: 177.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng)* và số tiền lãi suất là 8.561.643 đồng *(Tám triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).* Tổng cộng chị Lầu Thị X phải trả cho chị Hoàng Thị S cả số tiền gốc và lãi là 185.561.643 đồng. *(Một trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi mốt nghìn, sáu trăm bốn mươi ba đồng),* làm tròn số 185.561.000 đồng *(Một trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)*.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong số tiền nêu trên".

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sửa phần án phí sơ thẩm như sau: Chị Lầu Thị X được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lầu Thị X được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho chị Lầu Thị X số tiền án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000869 ngày 10/10/2024 do ông Lầu Văn Ch nộp thay chị Lầu Thị X tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. H, tỉnh Tuyên Quang.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/01/2025).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N. H;
- Chi cục THADS huyện N. H;
- Các đương sự;
- HCTP-VPTA tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Đức Nam